

10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 12 NĂM HỌC 2020 – 2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 1

TRƯỜNG THPT SƯƠNG NGUYỆT ANH

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I. Đọc - Hiểu: (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

"Kỹ sư công nghệ bị ung thư máu truyền cảm hứng để "tuổi trẻ cháy mãi" Anh Nguyễn Hoàng Hải (SN 1989) là cựu sinh viên của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Ngay sau khi ra trường, anh Hải làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Không may, vào đúng sinh nhật 24 tuổi, anh Hải bị mắc bệnh ung thư máu dạng tủy. Hy vọng sống của Hải thật mong manh bởi ngoài điều trị hóa chất, chỉ có thể ghép tủy thành công mới giúp anh trở lại cuộc sống bình thường. Nhờ sự động viên, giúp đỡ của đồng nghiệp và đặc biệt là khát khao được sống, được cống hiến của bản thân, bệnh tình của chàng trai trẻ thuyên giảm từng ngày. Khi trở lại với công việc, dù vẫn đang trong thời gian điều trị, anh vẫn không ngừng làm việc. Đến nay anh Hải đã trở thành trưởng nhóm và đảm nhận vai trò Quản trị dự án phần mềm, là một trong 100 cá nhân xuất sắc của FPT Software năm 2016. Phương châm sống của anh là: "Phải sống vì mọi người, còn một tia hi vọng cũng phải sống". Nguyễn Hoàng Hải trong buổi trò chuyện với sinh viên HV Bưu chính Viễn thông Trong buổi trò chuyện mang tên "Tuổi trẻ có nên cháy hết mình?", anh Hoàng Hải chia sẻ: "Mình nghĩ trong cuộc sống ai cũng muốn mình sống khỏe mạnh và đóng góp cho xã hội... Anh Hải nói: "Mình cảm thấy chủ đề "Tuổi trẻ có nên cháy hết mình không" rất hay. Theo mình tưởng tượng điều này giống như một cái lò, muốn cháy thì phải có môi lửa, nguyên liệu (củi) và cái lò. Môi lửa chính là đam mê của các bạn, muốn được tham gia các dự án lớn, hay nói chuyện với các chuyên gia công nghệ của thế giới hay gặp các VIP của các công ty hàng đầu thế giới. Nguyên liệu, củi chính là đồng nghiệp bên cạnh các bạn. Muốn lửa cháy mãi thì cần có một cái lò, một môi trường sẵn sàng tạo điều kiện giúp đỡ các bạn. Muốn ngọn lửa cháy thì phải có cả ba điều kiện ấy. Các bạn phải luôn giữ lửa trong mình. Lò phải vững chãi, phải có những cơ chế đặc biệt".

(dantri.com.vn số ra ngày 24/11/2017)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản

Câu 2. (0,5 điểm) Anh / chị hiểu như thế nào về nghĩa của từ "cháy" trong câu "Tuổi trẻ có nên cháy hết mình" ?

Câu 3. (1 điểm) Anh /Chị có đồng ý với ý kiến "Môi lửa chính là đam mê"?

Câu 4. (1 điểm) Viết một đoạn văn 5 đến 7 dòng cho biết anh chị có nghĩ rằng tuổi trẻ cần "phải luôn giữ lửa trong mình" ?

Phần II. Tự luận: (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Viết đoạn văn ngắn (200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về câu nói sau "Nếu cơ hội không gõ cửa, hãy tạo ra một cánh cửa" – Milton Berle

Câu 2. (5 điểm): Phân tích ba khổ thơ cuối trong bài thơ “Sóng” của Xuân Quỳnh . Theo anh chị tình yêu của tuổi trẻ hôm nay có cần phải “tan ra” để hòa giữa cái chung và cái riêng?

*“Ở ngoài kia đại dương
Trăm nghìn con sóng đó
Con nào chẳng tới bờ
Dù muôn vời cách trở*

*Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa*

*Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ.”*

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 1 MÔN: NGỮ VĂN 12

Phần 1. Đọc hiểu (3 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản

Phong cách ngôn ngữ báo chí

Câu 2. (0,5 điểm): Anh/chị hiểu như thế nào về nghĩa của từ “cháy” trong câu “Tuổi trẻ có nên cháy hết mình”?

- Từ “cháy” trong câu “Tuổi trẻ có nên cháy hết mình” có nghĩa là sống hết mình, thể hiện hết tài năng, bản lĩnh, sức mạnh của tuổi trẻ cho khát vọng, cho đam mê của chính mình và cho xã hội.

Câu 3. (1 điểm) Anh/Chị có đồng ý với ý kiến “Mỗi lửa chính là đam mê”?

- Mỗi lửa chính là niềm đam mê của tuổi trẻ. Nó chính là động cơ để tuổi trẻ “cháy” hết mình, phấn

đấu hết mình, để vươn đến thành công.

Câu 4. (1 điểm) Viết đúng hình thức đoạn văn có dùng một lời dẫn trực tiếp và chỉ rõ lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn.

- Nội dung: “phải luôn giữ lửa trong mình”?

Phần II. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

- Viết đúng hình thức đoạn văn có dùng một lời dẫn trực tiếp và chỉ rõ lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn.

- Nội dung: “Nếu cơ hội không gõ cửa, hãy tạo ra một cánh cửa” – Milton Berle

Câu 2. (5 điểm)

a. Mở bài

- **Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh:** Xuân Quỳnh là một trong những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Thơ Xuân Quỳnh thể hiện trái tim phụ nữ đôn hậu, chân thành, giàu đức hy sinh và lòng vị tha. Trong thơ Xuân Quỳnh, khát vọng sống, khát vọng yêu chân thành, mãnh liệt luôn gắn liền với những dự cảm lo âu

- **Giới thiệu bài thơ “Sóng” :** “Sóng” là một trong những bài thơ thành công nhất của Xuân Quỳnh về đề tài tình yêu. Bài thơ được viết năm 1967, in trong tập “Hoa dọc chiến hào” (1968).

- “Sóng” cũng là một trong những bài thơ thể hiện chân thực, gắn bó nhất về đẹp tâm hồn người phụ nữ luôn khao khát được yêu thương, gắn bó, trái tim luôn trăn trở lo âu, luôn mong được dâng hiến và hy sinh cho tình yêu.

- **Giới thiệu ba khổ thơ cuối của bài “Sóng”(Khổ 7,8,9)**

b. Thân bài

Phân phân tích 3 khổ thơ :

Khổ 7: Tình yêu sôi nổi, nồng nhiệt của Xuân Quỳnh cũng lại là một tình yêu chân thành trong sáng, một tình yêu đòi hỏi sự gắn bó thủy chung. Như mọi con sóng dù “muôn vời cách trở” nhưng vẫn hướng vào bờ và nhất định tới bờ, thì lòng em cũng thế:

“Dẫu xuôi về... một phương”

Khổ 8: Sóng là niềm thấp thỏm, lo âu về sự hữu hạn của đời người và sự mong manh của hạnh phúc. Những nỗi niềm ấy xuất phát từ một khát vọng mãnh liệt về sự vĩnh cửu của tình yêu.

“Cuộc đời... bay về xa”

Khổ 9: Cứ thể lời thơ triền miên cùng sóng... Cuối cùng sóng hiện ra trong khát khao hạnh phúc mãnh liệt nhất: khao khát bất tử. “Làm sao được... ngàn năm còn vỗ”.

→ Đứng trước biển, cũng là đối diện với sự vô cùng vô tận của không gian, sự vô thủy vô chung của thời gian và thấy đời người thật ngắn ngủi... Xuân Quỳnh muốn được có mặt mãi trên cõi đời này để được sống, được bất tử trong tình yêu; và tình yêu ấy càng mang ý nghĩa cao đẹp hơn khi tình yêu cá nhân gắn liền với cuộc sống, chan hòa với cuộc đời lớn lao mở rộng, giữa biển lớn tình yêu, và vĩnh viễn với thời gian để ngàn năm còn vỗ.

=> Bài thơ kết thúc, nhưng những con sóng trong trái tim say đắm của Xuân Quỳnh vẫn còn cào trong ngực, trong lòng ngực của những đôi lứa yêu nhau... Con sóng tình yêu không bao giờ ngừng nghỉ. Mãi mãi dào dạt, “bồi hồi trong ngực trẻ”.

Phân liên hệ thực tế :

- Tình yêu tuổi trẻ luôn cần hòa vào bể đời rộng lớn, cần bứt mình ra khỏi những lo toan tính toán của cá nhân, phải để cái tôi riêng hòa với cái ta chung. Khát vọng tình yêu cũng là khát vọng sống mãnh liệt đủ đầy. Cuộc đời còn tình yêu thì cuộc đời còn tươi đẹp và đáng sống và sống trong tình yêu là một điều hạnh phúc.

- Cuộc sống hôm nay, tổ quốc hôm nay vẫn còn bề bộn, tuổi trẻ hãy phải sống hết mình cho tình yêu và cho những giá trị đích thực của cuộc đời.

c. Kết bài

- Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật :

Nghệ thuật: Thể thơ 5 chữ tạo âm điệu của những con sóng biển, nghệ thuật nhân hóa, đối lập, hình ảnh thơ đặc sắc có chọn lọc có sức gợi rất lớn đối với người đọc.

Nội dung: Bài thơ đã làm hiện lên vẻ đẹp rất Xuân Quỳnh giàu trắc ẩn suy tư và khát vọng trong tình yêu, luôn thủy chung, luôn sống hết mình vì một tình yêu. Xuân Quỳnh xứng đáng là một nhà thơ nữ của tình yêu lứa đôi, chị đã làm phong phú hơn cho nền thơ ca nước nhà.

2. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 2

SỞ GD & ĐT CAO BẰNG

TRƯỜNG THPT DTNT TỈNH

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Một lần tình cờ tôi đọc được bài viết “Hạnh phúc là gì?” trên block của một người bạn.
 (2) Bạn ấy viết rằng: “Hạnh phúc là được nằm trong chăn ấm xem ti vi cùng với gia đình.
 (3) Hạnh phúc là được trùm chăn kín và được mẹ pha cho cốc sữa nóng. (4) Hạnh phúc là được cùng đưa bạn thân nhong nhong trên khắp phố. (5) Hạnh phúc là ngồi co ro hàng giờ trong quán cà phê, nhấm nháp li ca-cao nóng và bàn chuyện chiến sự... thế giới cùng anh em chiến hữu...”.

(6) Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao? (7) Ừ nhỉ! (8) Dường như lâu nay chúng ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc. (9) Hãy một lần thử nghĩ xem: Khi chúng ta than phiền vì bố mẹ quá quan tâm đến chuyện của mình thì ngoài kia biết bao nhiêu người thèm hơi ấm của mẹ, thèm tiếng cười của bố, thèm được về nhà để được mừng; khi chúng ta cảm thấy thiệt thòi khi không được ngồi xe hơi chỉ vì phải chạy xe máy giữa trời nắng thì ngoài kia biết bao nhiêu bạn của chúng ta mồ hôi nhễ nhại, gò mình đạp xe lên những con dốc vắng; khi chúng ta bất mãn với chuyện học hành quá căng thẳng thì ngoài kia biết bao người đang khao khát một lần được đến trường, một lần được cầm cây bút để viết lên những ước mơ; khi chúng ta...

(Dẫn theo Bài tập Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục 2007)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2: Tại sao tác giả lại “Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?” (1,0 điểm)

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9). (1,0 điểm)

Câu 4: Anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)

PHẦN II: LÀM VĂN (7 điểm):

Chất lãng mạn và chất bi tráng là những yếu tố quan trọng góp phần làm nên sự mê hoặc lạ lùng của bài thơ “Tây Tiến” (Quang Dũng). Hãy phân tích bài thơ đã làm sáng tỏ điều đó.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 2

MÔN: NGỮ VĂN 12

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Câu 1. Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2. Tác giả “Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?” bởi vì:

- Khi nghĩ đến hạnh phúc thì con người thường nghĩ đến những gì cao xa, to lớn nhưng thực ra hạnh phúc là những gì rất giản dị, gần gũi quanh ta.

- Con người thường không nhận ra giá trị của những gì mình đang có, vì vậy thường *“than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc”*.

Câu 3. - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9): liệt kê, điệp ngữ, tương phản-đối lập.

- Tác dụng:

+ Tạo giọng điệu thiết tha, hùng hồn, mạnh mẽ để tăng tính thuyết phục.

+ Nhấn mạnh sự tương phản về hoàn cảnh của *chúng ta* và *biết bao nhiêu người* để từ đó gợi ra quan niệm về một hạnh phúc giản đơn.

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích:

Chúng ta cần biết trân trọng những hạnh phúc bình dị, giản đơn nhưng thiết thực trong cuộc sống.

PHẦN II: LÀM VĂN (7 điểm):

1. Yêu cầu về kĩ năng:

- Bài viết đảm bảo kết cấu ba phần: mở, thân, kết.
- Trình bày và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận.
- Diễn đạt mạch lạc, lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả.
- Có sự sáng tạo.

2. Yêu cầu về nội dung:

Giới thiệu chung:

- Quang Dũng là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thơ ca thời kì kháng chiến chống Pháp.
- Thơ của ông luôn thể hiện sự hào hoa, lãng mạn của người lính Hà Thành.
- “Tây Tiến” được sáng tác năm 1948, tại Phù Lưu Chanh (Hà Tây cũ) khi nhà thơ gửi nỗi nhớ về đoàn binh Tây Tiến và những kỷ niệm đã qua.
- Vấn đề nghị luận: Một trong những yếu tố tạo nên sự thành công của bài thơ: *Chất lãng mạn và chất bi tráng là những yếu tố quan trọng góp phần làm nên sự mê hoặc lạ lùng của bài thơ “Tây Tiến”*

Giải thích:

- Chất lãng mạn là sự tràn đầy của cảm xúc, sự nhạy cảm đối với những đối tượng đặc biệt, khác thường; sự bay bổng phóng túng của tưởng tượng.
- Chất bi tráng là sự đối mặt trực diện với phần đau thương của cuộc chiến; sự mạnh mẽ của ý chí khi nhìn nhận thực tế, nhìn nhận sự vật.
- Chất lãng mạn và chất bi tráng trong “Tây Tiến” là sản phẩm đặc thù của một thời địa lịch sử, một thời thơ ca không dễ lặp lại.

Phân tích:

- Chất lãng mạn trong thơ:
- + Sự cảm nhận tinh tế về thiên nhiên, cuộc sống của người lính.

- Bắt gặp những bông hoa rừng nở muộn trong đêm.
- Những ngôi nhà thấp thoáng sau màn mưa xa.
- Khung cảnh ngập tràn âm thanh, màu sắc, ánh sáng trong đêm liên hoan.
- Cảnh sông nước miền Tây thơ mộng, đặc biệt là hình ảnh con người gắn liền với thiên nhiên:

+ Gửi gắm nỗi nhớ về “dáng kiều thơm” với thiếu nữ Hà Thành.

- Chất bi tráng trong thơ:

+ Phải đối mặt với những khó khăn thử thách:

- Con đường hành quân: con dốc Tây Bắc; thiên nhiên hoang sơ hùng vĩ
- Đối mặt và vượt qua những khó khăn gian khổ bằng sự kiêu hùng, tinh nghịch “súng ngữi trời”; “đoàn binh”; “dữ oai hùng”.
- Mong ước được lập công danh.
- Lí tưởng cao đẹp.
- Sự hi sinh của người lính: ngã xuống trên con đường hành quân trong tư thế sẵn sàng chiến đấu; Cõi chết nhẹ tựa lông hồng, trong khúc độc hành tiễn đưa về với đất mẹ nhẹ nhàng, thanh thản.

Đánh giá: Nhận định trên hoàn toàn đúng đắn.

Sự kết hợp của chất lãng mạn và bi tráng đã giúp bài thơ làm sống dậy trong kí ức mỗi người về một thời kì lịch sử không được phép quên, không thể nào quên.

3. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 3

TRƯỜNG THPT THUẬN HƯNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I: Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc văn bản và trả lời những câu hỏi sau:

“....
 Hãy thù ghét
 mọi ao tù
 nơi thân ta rữa mục
 mọi thói quen
 nếp nghĩ – mù lòa!
 Hãy sống như
 những con tàu
 phải lòng
 muôn hải lý

mỗi ngày
bỏ
sau lưng
nghìn hải - căng - mưa - buồn!..."

(Bài thơ Việt Bắc – Trần Dần)

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Nêu tác dụng? Trong chương trình THPT lớp 12 anh/chị đã được học bài thơ nào cũng được sáng tác bằng thể thơ tương tự? (1 điểm).

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ trên? (1 điểm).

Câu 3. Đoạn thơ đã đưa ra những lời khuyên gì đối với mỗi người? (1 điểm).

Phần II. Làm văn: (7điểm)

Câu 1. Viết một đoạn văn ngắn (200 từ) trình bày những cảm nhận của anh/chị về lời khuyên trên?

Câu 2. Phân tích 4 khổ thơ đầu trong bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh để thấy được vẻ đẹp âm hồn của người phụ nữ khi yêu: mạnh mẽ, thiết tha, chân thành, hồn hậu?

"Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sóng không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

Trước muôn trùng sóng biển
Em nghĩ về anh em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên?

Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau?..."

(Trích Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ Văn 12, Tập một, NXB Giáo dục 2014, trang 155)

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN 12

Phần I: Đọc hiểu (3 điểm)

Câu 1. Đoạn thơ được sáng tác theo thể thơ: **Tự do**

- **Tác dụng:** Tự do, phóng khoáng trong việc bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ bởi không câu nệ vào vần điệu, niêm luật, số câu, số tiếng.

- Trong chương trình THPT - 12: **Đàn ghi ta của Lor-ca –Thanh Thảo.**

Câu 2. Các Biện pháp tu từ: **Ẩn dụ, Nhân hóa**

- **Ẩn dụ:** *ao tù* (chỉ cuộc sống quẩn quanh, tù hãm, mất tự do,...)

Thói quen-nếp nghĩ mù lòa (cách nghĩ, cách làm thiếu tỉnh táo, sáng suốt,...), *ngành hải cảng mưa buồn* (nơi trú ngụ của nỗi buồn, sự trì trệ,...).

- **Nhân hóa:** *những con tàu phải lòng muôn hải lý* (tình yêu và khát vọng lên đường, đến với những chân trời rộng mở, khoáng đạt,...).

- **Tác dụng:** Khiến câu thơ trở nên gợi hình, gợi cảm. Những hình ảnh nhân hóa, ẩn dụ đã mở ra hai thế giới đối lập: một thế giới tù hãm, trì trệ, nơi sẽ giết chết con người bằng nỗi buồn và sự vô nghĩa; một thế giới của khát vọng sôi nổi, của ý chí và quyết tâm lên đường đến với những chân trời phóng khoáng, tự do).

Câu 3. Lời khuyên đối với mọi người:

- Phải biết thù ghét (bất bình, lên án, phủ định) cuộc sống ngột ngạt, mất tự do.

- Phải biết hướng tới một lẽ sống tích cực, làm chủ cuộc đời mình và vươn tới những chân trời cao rộng.

Phần II. Làm văn: (7điểm)

Câu 1.

Về hình thức:

- Viết đúng một đoạn (văn khoảng 200 từ).

- Trình bày rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

Về nội dung: Mọi người phải biết thể hiện sự bất bình, lên án, phủ định cuộc sống ngột ngạt, mất tự do và hướng tới một cuộc sống tự do hơn, phóng khoáng hơn.

- **Giải thích:** một thế giới tù hãm, trì trệ, nơi sẽ giết chết con người bằng nỗi buồn và sự vô nghĩa; một thế giới của khát vọng sôi nổi, của ý chí và quyết tâm lên đường đến với những chân trời phóng khoáng, tự do.

- **Lời khuyên:** Hướng con người đến cách sống đúng đắn, tích cực: phải sống lạc quan và phải luôn có khát vọng vươn tới những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống. Phải tự mình làm chủ cuộc đời mình, phải biết vượt qua, tránh xa những u buồn để sống lạc quan, vượt qua những trói buộc, giam hãm để sống sôi nổi, đầy ý nghĩa. Vì như thế mới là cuộc sống “*đời người chỉ sống một lần, phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí*”.

Câu 2.

1. Yêu cầu về kĩ năng:

- Nắm được cơ bản các tác giả, tác phẩm, các biện pháp tu từ, tóm tắt được nội dung.

- Biết cách vận dụng những kiến thức đã học làm bài văn nghị luận văn học.
- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ đặt câu. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, độc đáo, thực tế.

2. Yêu cầu về kiến thức:

- Chỉ ra được tác giả, tác phẩm, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.
- Trên cơ sở hiểu biết về Xuân Quỳnh, và bài thơ *Sóng* để phân tích làm rõ vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Bắc.
- Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp lý, giàu sức thuyết phục, gần gũi thực tế, thiết thực.

Mở bài:

Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, thời đại.

- Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu của thế hệ thơ trẻ trong kháng chiến chống Mỹ.
- Cuộc đời nhiều đa đoan, thiếu tình thương của cha, mẹ. Từng trải, từng đổ vỡ trong tình yêu luôn khao khát hạnh phúc.
- Thơ Xuân Quỳnh thường thể hiện một tình yêu chân thành, thiết tha, mãnh liệt. những đau đó vẫn có nhiều trăn trở, nhiều dự cảm của người con gái khi yêu.
- *Sóng* ra đời 1967, tại biển Diêm Điền (Thái Bình).
- In trong tập thơ “Hoa dọc chiến hào” 1968.

Thân bài: Về đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu:

Hình tượng sóng và em: sóng là ẩn dụ cho em – nhân vật trữ tình của bài thơ. Em và sóng có lúc hòa quyện vào nhau nhưng cũng có lúc em tách khỏi sóng, soi vào sóng để nhận ra bản ngã của mình.

Khổ 1:

- Những tính từ mang sắc thái đối lập: *Dữ dội – dịu êm; ồn ào – lặng lẽ* diễn tả những trạng thái của con sóng ngoài khơi. Đó cũng là những phức cảm bên trong tâm hồn người phụ nữ: khi mạnh mẽ, sôi nổi khi lại nhẹ nhàng sâu lắng.
- Nhịp thơ 2/3, “và” mối quan hệ hàm chứa. trong dữ dội có dịu êm, trong ồn ào có lặng lẽ, người phụ nữ cũng thất thường như sóng, khó hiểu như sóng đến trái tim nhạy cảm.
- Sóng được đặt giữa hai không gian là sông và bể. Nếu như “*sông không hiểu nổi mình*” và ở với sông, sóng không thật sự là sóng, thì “*sóng tìm ra tận bể*”. Nếu giới hạn chật hẹp hai bên dòng sông làm bức bối những con sóng thì sóng sẽ từ bỏ nó để tìm đến biển – một không gian mênh mông, phóng khoáng hơn.
- Người phụ nữ cũng thế: nếu tình yêu chỉ là những giới hạn, là sợi dây ràng buộc, là những điều khoản, hợp đồng, là những cảm đoán, toan tính, vụ lợi thì người phụ nữ cũng sẽ sẵn sàng vứt bỏ để tìm đến với một tình yêu cao cả hơn, tự do hơn. *Sự chủ động, mạnh mẽ, hiện đại.*

Khổ 2:

- Con sóng được đặt giữ thời gian *ngày xưa, ngày sau* đến từ chỉ thời gian vừa nối tiếp, vừa đối lập. Cụm từ khẳng định “*vấn thề*” khẳng định bản chất muôn đời của sóng: luôn khao khát vỗ vào bờ.

- Em cũng như sóng, những khát vọng về tình yêu luôn bồi hồi trong trái tim em. Mượn quy luật vĩnh hằng, bất biến của tự nhiên để nói lên quy luật muôn đời của trái tim yêu: lúc nào cũng khát khao mãnh liệt một tình yêu. (“Làm sao sống được mà không yêu” – Xuân Diệu).
- Nhịp đập của sóng cũng là nhịp đập của trái tim em ‘ bồi hồi’. Khát vọng tình yêu là khát vọng muôn đời của tuổi trẻ.

Khổ 3 và 4:

- Trước vụ trụ, đại dương bao la con người thường cảm thấy mình nhỏ bé, cô đơn, lạc lõng và rồi đôi lúc người ta lại quên đi cái bản ngã của mình để nhận thức lớn hơn, sâu sắc hơn “*em nghĩ về anh em/ em nghĩ về biển lớn*”.
- Cũng như bao nhiêu người đang yêu khác, khi yêu Xuân Quỳnh cũng tìm cách lí giải tình yêu. Nhà thơ đặt ra nhiều câu hỏi: “*Từ nơi nào sóng lên/ Gió bắt đầu từ đâu/ Khi nào ta yêu nhau?*”. Câu hỏi đầu tiên Xuân Quỳnh dễ dàng tìm ra lời giải đáp : “*Sóng bắt đầu từ gió*”. Nhưng ở hai câu hỏi tiếp theo thì Xuân Quỳnh trở nên bất lực “*Em cũng không biết nữa*”.
- Những câu hỏi dồn dập, nghệ thật đảo trật tự câu ở hai câu cuối mang lại nhiều điều thú vị: câu trả lời *Em cũng không biết nữa* nằm ở giữa hai câu hỏi về nguồn gốc của gió và tình yêu như một lời thú nhận sự bất lực. Đó là cái lắc đầu ngao ngán, bối rối nhưng cũng là điều hạnh phúc rất phụ nữ và rất Xuân Quỳnh. Cả gió và tình yêu đều bí ẩn và kì lạ, đều không đi theo một quy luật nào cả. Nếu có thì đó là quy luật của trời đất, nếu có thì có là quy luật riêng của con tim. Cái lắc đầu ấy thể hiện vẻ đẹp trong sáng, hồn nhiên đầy nữ tính của Xuân Quỳnh.

Đánh giá: Bốn khổ thơ là bốn trạng thái cảm xúc sóng và cũng là của em. Lúc sôi nổi mãnh liệt, lúc nhẹ nhàng, thiết tha, sâu lắng. Nhưng dữ dội, ồn ào cũng là sóng mà lặng lẽ, dịu êm cũng là sóng. Cũng như em, lúc nào cũng yêu tha thiết, chân thành, mãnh liệt luôn muốn dâng hiến tất cả cho tình yêu. Vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ.

Kết bài: Kết luận:

- Nhịp thơ linh hoạt, biến đổi bất ngờ theo cảm xúc như nhịp đập của sóng, của con tim.
- Ngôn ngữ tự nhiên, chân thành nhưng thấm thiết.
- Hình ảnh ẩn dụ, so sánh, đối lập,... tạo nên sự liên tưởng thú vị.
- Bốn khổ thơ thể hiện một tình yêu tha thiết, mãnh liệt. nồng nàn của một trái tim yêu chân thành, hồn hậu, giàu nữ tính.

Biểu điểm:

- **Điểm 7:** Học sinh nêu được đầy đủ các ý như trên. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, giàu sức thuyết phục, cảm xúc, sáng tạo. Có thể còn vài sai sót về chính tả, dùng từ.
- **Điểm 5-6:** Học sinh nêu được đầy đủ các ý như trên, bố cục rõ ràng, trong sáng nhưng còn mắc một số lỗi diễn đạt, lập luận, chính tả.
- **Điểm 3-4:** Học sinh nêu được cơ bản các ý như trên, bố cục tương đối rõ ràng nhưng thiếu đào sâu, mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả.
- **Điểm 1-2:** Học sinh chưa nêu bật được các ý, bố cục bài viết sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả.
- **Điểm 0.5:** Sinh sinh trình bày sai, lệch vấn đề, kiến thức, không hình thành bài viết,....
- **Điểm 0:** Học sinh không làm bài hoặc hoàn toàn lạc đề.

4. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 4**TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU THỌ****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1****MÔN: NGỮ VĂN 12****NĂM HỌC: 2020 – 2021****Thời gian làm bài: 45 phút****ĐỀ BÀI**

Trong một bộ phim truyền hình Việt Nam có một nhân vật đã nhắc nhở con cháu mình: “Ta có thể nhặt được một gói tiền nhưng sẽ không có ai đánh rơi một gói văn hóa cho ta nhặt”.

Anh/chị suy nghĩ như thế nào về lời nhắc nhở trên?

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 12

Mở bài

a. Văn hóa rất cần thiết trong cs của con người, song con đường, cách thức để tích lũy, làm đầy lên vốn văn hóa lại là vấn đề cần suy nghĩ, xem xét.

b. Trích dẫn ý kiến.

Thân bài**Giải thích:**

- *Gói tiền*: lượng vật chất có giá trị.

- *Có thể nhặt được gói tiền*: giải thiết con người có thể có một lượng vật chất có giá trị mà không phải mất nhiều công sức để tích lũy. Đây là việc ít gặp song không phải là tuyệt đối không thể xảy ra.

- *Văn hóa*: trình độ học vấn, vốn tri thức, kiến thức KH và trình độ sống biểu hiện qua sinh hoạt và ứng xử của con người trong đời sống xã hội.

- *Không ai đánh rơi gói văn hóa cho ta nhặt*: cách nói hình ảnh để phủ nhận khả năng có được văn hóa một cách ngẫu nhiên, tình cờ, ngoài ý thức nỗ lực cố gắng của con người.

- Khái quát ý nghĩa: Có thể tự nhiên có được một lượng vật chất song không phải tự nhiên mà có văn hóa. Mỗi người cần tự tích lũy, hình thành và bồi đắp văn hóa cho mình.

Bình luận

- Có thể nhặt được gói tiền:

+ Tiền là vật ngoài thân, không thể đồng nhất với con người.

+ Khi là vật ngoài thân nên phải giữ gìn và bảo quản. Nhưng có thể vì một lí do nào đó, người ta sẽ làm thất lạc. Có thể nhặt được gói tiền vì ai đó bất cẩn mà đánh rơi.

- Không thể nhặt được gói văn hóa. Vì: + Văn hóa ở đây là biểu hiện của trình độ, nó thuộc về con người, làm nên diện mạo, tinh thần con người, nó không tồn tại ở dạng vật chất nên không thể đánh rơi và cũng không thể nhặt.

+ Văn hóa là kết quả của một quá trình tích lũy, chọn lọc và hoàn thiện dần bằng nhận thức và ý thức nên không thể tự xuất hiện ở con người.

+ Văn hóa là kết tinh năng lực và phẩm chất của con người văn minh nên khi đạt đến trình độ học vấn và có trình độ sống của con người văn minh mới được coi là văn hóa.

- Làm thế nào để có văn hóa?

+ Học tập bằng những phương thức, con đường khác nhau.

- Học hỏi với ý thức vươn lên tự hoàn thiện mình về cách sống, cách sinh hoạt, cách ứng xử để đáp ứng những yêu cầu của cuộc sống văn minh.

+ Luôn trau dồi, rèn luyện và củng cố những gì đã học được để nó thuộc về mình, trở thành tố chất trong con người mình, làm nên diện mạo tinh thần của mình trong cuộc sống.

Bài học nhận thức và hành động:

- Là một bài học tư tưởng, đạo lí về cách sống cho con người: Văn hóa không bỗng dưng mà có, mỗi người cần chủ động, tích cực trong học tập, học hỏi để bồi đắp và nâng cao vốn văn hóa cho chính mình.

- Là lời nhắc nhở có ý nghĩa với tất cả mọi người đặc biệt cần thiết với tuổi trẻ - tuổi bắt đầu bước vào ngưỡng cửa cuộc sống, rất cần chú ý tới việc tích lũy vốn sống, vốn văn hóa để xây dựng tương lai.

Kết bài

- Vốn văn hóa không chỉ thể hiện ở bằng cấp, trình độ kiến thức mà là tổng thể tất cả những giá trị tinh thần tạo nên tầm vóc một con người. Không có kiến thức, con người sẽ khó khẳng định được mình; nếu không có văn hóa, con người dễ sống cầu thả, tầm thường, vô nghĩa.

Ở tuổi học đường, ngoài việc tích lũy kiến thức cần quan tâm đến cuộc sống xung quanh để học hỏi về mọi mặt “Học ăn, học nói, học gói, học mở”.

5. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Câu 1. (1 điểm) Em hiểu như thế nào là khuynh hướng sử thi của văn học Việt Nam 1945-1975?

Câu 2. (2 điểm) Giải thích vì sao bản “Tuyên ngôn độc lập” (Hồ Chí Minh) của Việt Nam lại mở đầu bằng việc trích dẫn bản Tuyên ngôn Độc lập của Mĩ và bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp?

Câu 3. (7 điểm) Phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ Tây Tiến-Quang Dũng

“...Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất”

Sông Mã gầm lên khúc độc hành...”

(Quang Dũng, *Tây Tiến*)

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 5
MÔN: NGỮ VĂN 12

Câu 1. (1 điểm)

- Đề tài là những vấn đề có ý nghĩa lịch sử và có tính chất toàn dân tộc.
- Nhân vật chính là những người đại diện cho tinh hoa khí phách, phẩm chất, ý chí của dân tộc, gắn bó số phận cá nhân với số phận đất nước.
- Lời văn thường mang giọng điệu ngợi ca, trang trọng

Câu 2. (2 điểm)

Bản Tuyên Ngôn Độc Lập ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử trọng đại, không chỉ tuyên bố nền độc lập của Việt Nam trước toàn dân tộc, nhân dân thế giới mà còn hướng tới các nước đồng minh nhằm bác bỏ luận điệu xảo trá của thực dân Pháp. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho bản tuyên ngôn Dừng chiến thuật “gậy ông đập lưng ông” để khóa miệng đối phương. Kế thừa tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Đặt ba bản tuyên ngôn ngang hàng nhau bộc lộ sâu sắc niềm tự hào dân tộc.

Câu 3. (7 điểm)

Chân dung người lính được chạm khắc bằng vẻ đẹp:

- Phân tích các từ ngữ hình ảnh: không mọc tóc, quân xanh màu lá... để thấy được vẻ kì dị và oai dữ của chiến sĩ.
- + Phân tích câu thơ “Rải rác biên cương mồ viễn xứ”: có từ láy “rải rác” và từ Hán Việt “biên cương”.
- + Các cụm từ “chẳng tiếc đời xanh”, “Áo bào thay chiếu”, “về đất”.. thấy được vẻ đẹp nhân cách và sự kiêu hùng của người lính.
- Vẻ đẹp hào hoa lãng mạn: phân tích những chi tiết “Mắt trừng mộng” “đêm mơ Hà Nội” “dáng kiêu thơm”...
- Nghệ thuật sử dụng hình ảnh mới lạ, nhịp điệu linh hoạt, từ ngữ sáng tạo, bút pháp tả thực kết hợp với lãng mạn.

6. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 6

TRƯỜNG THPT ĐẶNG TRẦN CÔN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Đề: Viết một bài văn phát biểu ý kiến của anh chị về vấn đề sau:

Hiện tượng sống thờ ơ, vô cảm trong thế hệ trẻ hiện nay.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 12**1. Yêu cầu về kĩ năng**

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội về một hiện tượng đời sống.
- Kết cấu 3 phần chặt chẽ, rõ ràng, lập luận chắc chắn;
- Dẫn đạt sáng rõ.
- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

2. Yêu cầu về kiến thức :

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được các ý chính sau:

Nêu rõ hiện tượng lối sống thờ ơ vô cảm:

+ Hiện đang là một xu hướng của rất nhiều học sinh, thanh niên, đó là lối sống ích kỷ, : không cảm xúc, thờ ơ, lạnh lùng trước niềm vui, nỗi đau của người thân, bạn bè, đồng loại; là lối sống chỉ biết đòi hỏi, hưởng thụ; muốn “nhận” mà không chịu “cho” đi tình cảm, không có trách nhiệm với gia đình, xã hội.

- Phân tích hậu quả

- + Với bản thân: dễ có suy nghĩ, hành động thiếu nhân cách, thiếu nhân tính.
- + Với cộng đồng: Thiếu sự đồng cảm, gắn bó, sẻ chia. => không tạo được môi trường sống chan hòa, cởi mở, nhân ái.

- Nguyên nhân:**Khách quan:**

- + Thiếu sự quan tâm giáo dục về tình cảm, nhân cách của gia đình, nhà trường, các đoàn thể, cộng đồng.
- + Ảnh hưởng lối sống thiếu văn hoá của thời kì kinh tế thị trường.....

Chủ quan:

- + Do lối ồng ích kỷ, quen “nhận” mà không quen “cho”..
- + Thiếu ý thức rèn luyện, tự bồi dưỡng đạo đức, tình cảm, tinh thần của mỗi cá nhân.

Ý kiến của người viết về hiện tượng trên:

- Nêu thái độ trước hiện tượng sống vô cảm:
- + Biết phê phán, lên án hiện tượng
- + Cần biết sống có tình cảm, cảm xúc, có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng.
- Đề ra giải pháp
- Rút ra bài học cho bản thân về nhiệm vụ học tập và tu dưỡng đạo đức, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

7. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 7**TRƯỜNG THPT PHẠM PHÚ THỨ****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1****MÔN: NGỮ VĂN 12****NĂM HỌC: 2020 – 2021****Thời gian làm bài: 45 phút**

Câu 1: (2 điểm)

Nêu hoàn cảnh ra đời bài thơ “Tây Tiến” của nhà thơ Quang Dũng.

Câu 2: (8 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ “*Việt Bắc*” của Tố Hữu:

*”Ta về, mình có nhớ ta
 Ta về, ta nhớ những hoa cùng người
 Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
 Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng
 Ngày xuân mơ nở trắng rừng
 Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
 Ve kêu rừng phách đổ vàng
 Nhớ cô em gái hái măng một mình
 Rừng thu trăng rọi hòa bình
 Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”*

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 7**MÔN: NGỮ VĂN 12****Câu 1: (2 điểm)**

- Trình bày đúng, đầy đủ hoàn cảnh ra đời của bài thơ:

- Cụ thể:

+ Tây Tiến là một đơn vị quân đội thành lập đầu năm 1947, hoạt động chủ yếu ở địa bàn miền tây Bắc Bộ. Chiến sĩ Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, chiến đấu trong hoàn cảnh gian khổ, thiếu thốn những họ vẫn lạc quan, yêu đời:

+ Quang Dũng sống và chiến đấu ở đoàn quân Tây Tiến ngay từ những ngày đầu thành lập. Cuối năm 1948, khi đã chuyển sang đơn vị khác ở Phù Lưu Chanh, Quang Dũng đã viết bài thơ này.

Câu 2: (8 điểm)**Yêu cầu về kĩ năng:**

- Hiểu đề và có kĩ năng phân tích đề.
- Biết làm bài văn nghị luận văn học, phân tích một đoạn thơ.
- Dàn ý đủ, đúng, bố cục chặt chẽ.
- Dẫn đạt rõ ràng, mạch lạc, có cảm xúc.

Yêu cầu về nội dung:

Học sinh có thể có nhiều cách trình bày bài làm song cần đảm bảo các ý sau:

- Về nội dung:

+ Đoạn thơ gợi bức tranh tứ bình đẹp của thiên nhiên. Bức tranh bốn mùa xuân-hạ-thu-đông trở thành bức tranh của nỗi nhớ. Đoạn thơ ngập tràn màu sắc với màu đỏ tươi của

hoa chuối mùa đông giữa nền rừng xanh mênh mông, với màu trắng tinh khiết của hoa mơ mùa xuân, với ánh vàng của rừng phách vào hè và mùa thu huyền ảo với ánh trăng soi.

+ Giữa vẻ đẹp của thiên nhiên là vẻ đẹp của con người (trong lao động và sinh hoạt). Sự đan xen giữa người và cảnh tạo nên sự hài hòa, quán quýt gợi tình cảm nhớ thương da diết.

- Về nghệ thuật:

+ Âm hưởng chung là nỗi nhớ tha thiết. Nhịp thơ lục bát nhịp nhàng, uyển chuyển, êm đềm như khúc hát ru.

+ Câu thơ giàu tính tạo hình, giàu âm hưởng, cấu trúc hài hòa, cân đối.

Biểu điểm:

- **Điểm 7-8:** Bài làm đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu trên.

- **Điểm 5-6:** Nêu được các ý cơ bản, vận dụng tương đối tốt kĩ năng làm văn nghị luận, song suy nghĩ, cảm xúc chưa thật sâu.

- **Điểm 3-4:** Tỏ ra hiểu yêu cầu của đề nhưng bài viết còn chung chung, chưa biết chọn lọc hình ảnh, chi tiết, các dẫn chứng. Diễn đạt còn sai nhiều lỗi.

- **Điểm 1-2:** Bài quá sơ sài, chưa đi vào trọng tâm của đề, diễn đạt lủng củng.

- **Điểm 0:** Bài làm lạc đề hoặc có sai phạm nghiêm trọng về nhận thức.

8. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 8

TRƯỜNG THPT LÊ THÁNH TÔN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Đề: *Tình thương là hạnh phúc của con người . Nêu suy nghĩ của em về câu nói trên.*

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 8

MÔN: NGỮ VĂN 12

a. Yêu cầu về kĩ năng

- Biết cách làm bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí.

- Bố cục chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức: Trên cơ sở những kiến thức về tư tưởng , đạo lí : Tình thương yêu của con người là niềm hạnh phúc , Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

- Nêu được vấn đề nghị luận.

- Lòng yêu thương chia sẻ, thấu hiểu... là một trong phẩm chất cao đẹp của con người.

- Biểu hiện của lòng yêu thương : cảm thương quan tâm, giúp đỡ những người có cùng cảnh ngộ bất hạnh, khó khăn trong cuộc sống, yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất, tình cảm cao đẹp,..

- Ý nghĩa của lòng yêu thương : tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người, bồi đắp cho tâm hồn tuổi trẻ trong sáng, cao đẹp hơn....
- Phê phán những biểu vô cảm của tuổi trẻ trong xã hội hiện nay, cần sống có lòng yêu thương con người.
- Đánh giá chung.

9. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 9

TRƯỜNG THPT NINH HẢI

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần 1: Đọc – hiểu (5 điểm)

Câu 1: (3,0 điểm): Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*“Quê hương là cầu tre nhỏ
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè*

*Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

*Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ...”*

(Trích **Quê hương** – Đỗ Trung Quân)

Câu a. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên? (0,5 điểm)

Câu b. Kể tên các phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên? Nêu hiệu quả biểu đạt của các phương thức ấy? (1,0 điểm)

Câu c. Câu thơ:

*“Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi”.*

Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy?
(1,0điểm)

Câu d. Trong một tác phẩm cũng có nhan đề là *Quê hương*, nhà thơ Giang Nam có viết:

“Có những ngày trốn học

Đuổi bướm cạnh cầu ao

Mẹ bắt được...

Chưa đánh roi nào đã khóc!”

Theo anh (chị) Tại sao khi viết về quê hương cả hai nhà thơ đều nhắc đến hình ảnh người mẹ (0,5điểm)

Câu 2:(2 điểm) Sau khi đọc đoạn thơ trên anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương đất nước.

Phần II: Làm văn : (5 điểm) Trong phần 2 của đoạn trích Đất Nước (*Trích Trường ca Mặt đường khát vọng – Nguyễn Khoa Điềm*) Đã thể hiện tư tưởng “ Đất Nước của nhân dân” Anh(chị) hãy làm rõ.

--- Hết ----

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 9

MÔN: NGỮ VĂN 12

Phần 1: Đọc – hiểu (5 điểm)

Câu 1: (3,0 điểm):

a. Đoạn thơ là những cảm nhận của tác giả về quê hương. Quê hương

Là những gì gần gũi, bình dị, thân quen: Cầu tre nhỏ, hương hoa đồng cỏ nội, đêm trăng tỏ...Qua đó bộc lộ tình yêu quê hương da diết của tác giả và lời nhắn nhủ ý nghĩa của quê hương đối với mỗi con người.

b. Đoạn thơ trên sử dụng phương thức biểu đạt miêu tả, biểu cảm.

Tác dụng: Gợi lên hình ảnh quê hương thật đẹp, sinh động, từ những kỉ niệm tuổi thơ êm đềm, đẹp đẽ nhân vật trữ tình bộc lộ tình yêu quê hương đất nước.

c. Biện pháp nghệ thuật trong 2 câu thơ trên: So sánh, điệp ngữ.

Tác dụng: Tạo nhịp điệu nhịp nhàng, nhấn mạnh ý nghĩa lớn lao của quê hương.

d. Khi viết về quê hương cả hai nhà thơ đều nhắc đến hình ảnh người mẹ bởi vì quê hương cũng như người mẹ bởi nơi đó ta được sinh ra, lớn lên mang lại cảm giác bình yên....

Câu 2: (2,0 điểm):

a/ Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết cách viết một đoạn văn theo nội dung yêu cầu đề bài.

b/ Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách để thể hiện được tình yêu của mình với quê hương đất nước như: Phải biết bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, biết liên hệ bản thân học sinh yêu nước phải như thế nào cho phù hợp.

Phần II: Làm văn : (5 điểm)

Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học .
- Kết cấu rõ ràng, chặt chẽ, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt lưu loát, cảm xúc, không mắc lỗi: chính tả, dùng từ, viết câu, diễn đạt...

b/ Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách, tùy theo sự sáng tạo riêng nhưng cơ bản cần đạt được một số ý sau:

a/ Mở bài:

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và luận đề tư tưởng Đất Nước của nhân dân trong đoạn trích.

b/ Thân bài: Tư tưởng Đất Nước của nhân dân chủ yếu ở phần sau của đoạn trích tập trung trên 3 phương diện:

- Phương diện không gian địa lí: Có chiều sâu và là một phát hiện mới mẻ. Nguyễn Khoa Điềm cố ý lựa chọn những địa danh tiêu biểu ở cả 3 miền, gắn liền với đời sống dân tộc. Sông núi là của nhân dân, nhân dân hóa thân vào sông núi.
- Phương diện thời gian lịch sử: Lịch sử làm nên Đất Nước không phải do 1 triều đại, không phải do 1 cá nhân mà đó là nối tiếp của những lớp người vô danh, bình dị họ gìn giữ và truyền cho con cháu tình yêu Đất Nước.
- Phương diện văn hóa, tinh thần: Trước hết đó là văn hóa của 1 dân tộc có truyền thống văn minh lúa nước, giữ và truyền những giá trị vật chất và tinh thần cho thế hệ sau như truyền lửa, truyền giọng nói, mang theo tên xã, tên làng...

☐ Từ đó tác giả định nghĩa về Đất Nước thật giản dị và cũng thật độc đáo, mới lạ: Đất Nước của nhân dân- Đất Nước của ca dao thần thoại, đây là nơi tập trung cụ thể nhất, phong phú nhất khát vọng và tâm hồn nhân dân. Cho chúng ta thấm thía hơn sự đóng góp hy sinh vô bờ bến của nhân dân

- Nghệ thuật:

- + Viết hoa Đất Nước thể hiện thái độ trân trọng.
- + Xưng hô ta, anh, em thân mật, vận dụng sáng tạo ca dao-dân ca, thể thơ tự do thoải mái bộc lộ tình cảm.
- + Có sự kết hợp cảm xúc và suy nghĩ, trữ tình và chính trị.

c/ Kết bài: Khẳng định lại vấn đề, liên hệ bản thân trách nhiệm với đất nước

10. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Ngữ văn 12 – Số 10

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ: *Tình trạng ô nhiễm môi trường.*

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN 12

a. Yêu cầu về kĩ năng

Biết cách làm bài văn nghị luận về hiện tượng, đời sống

Có luận điểm, luận cứ rõ ràng

Bố cục chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức

Trên cơ sở những kiến thức về hiện tượng, đời sống: “ Tình trạng ô nhiễm môi trường sống ”. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

a. Mở bài: Nêu được vấn đề nghị luận.

b. Thân bài:

- Tình trạng ô nhiễm môi trường sống hiện nay (thực trạng):chất thải công nghiệp, động cơ xe ô tô, xe máy các loại làm vẩn đục bầu không khí. Các ngành nghề thủ công, dùng túi ni lông, lượng rác thải nhiều,...

- Nguyên nhân của Tình trạng ô nhiễm môi trường :

+ Khách quan: công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển, dân số tăng, điều kiện tự nhiên, tài nguyên cạn kiệt...

+ Chủ quan: con người thiếu ý thức, khai thác rừng bừa bãi, nhà nước quản lí chưa nghiêm,..

- Giải pháp khắc phục:

+ Phê phán những việc làm ảnh hưởng tới môi trường.

+ Thường xuyên tuyên truyền việc giữ gìn môi trường.

+ Thông điệp đến với tất cả mọi người: “ Bảo vệ môi trường là bảo vệ chính bạn”.

+ Xử lí triệt để những hành vi làm ảnh hưởng môi trường sống.

c. Kết bài: Đánh giá chung